



BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2019

Hà Nội, Tháng 4 năm 2020

## A- THÔNG TIN CHUNG

- ❖ **Tổng quan**
- ❖ **Thông tin khái quát**
- ❖ **Quá trình hình thành và phát triển**
- ❖ **Ngành nghề hoạt động kinh doanh**
- ❖ **Địa bàn hoạt động kinh doanh**
- ❖ **Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý**
- ❖ **Định hướng phát triển**
- ❖ **Rủi ro**



## 1. TỔNG QUAN

Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái (dưới đây viết tắt là: YBM) là công ty khai thác, sản xuất và chế biến bột đá CaCO<sub>3</sub> chất lượng cao, sử dụng nguồn nguyên liệu đá trắng chất lượng tốt nhất, đều, ổn định được khai thác từ hai vùng nguyên liệu tại xã Mông Sơn huyện Yên Bình và huyện Lục Yên tỉnh Yên Bái-- có trữ lượng lớn với chất lượng hàng đầu Châu Á ở đây hiện công ty YBM đang sở hữu mỏ đá được Bộ Tài Nguyên Môi Trường cấp phép khai thác 30 năm.

YBM là công ty số 1 tại Việt Nam và nằm trong top 2 thế giới về bột đá có quy mô lên tới 15 hecta với 4 nhà máy, 15 máy nghiền trong đó có 2 dây chuyền máy nghiền thủy lực và 3 dây chuyền máy tráng phủ, công suất đạt 50.000 tấn/ tháng. Nguồn nguyên liệu được lựa chọn kỹ càng, tinh khiết nhất theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 qua dây chuyền sản xuất hiện đại theo công nghệ Đức và Tây Ban Nha, sản phẩm của Công ty nhận được sự tin dùng cũng như nhiều sự khen ngợi của khách hàng thị trường trong nước và phát triển kênh bán hàng rộng rãi tới nhiều thị trường quốc tế như Đức, Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Bangladesh, Trung Quốc, Indonesia..

## 2. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên giao dịch</b>	Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái
<b>Giấy chứng nhận ĐKKD</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>Mã số: 5200824701</li><li>Do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 05 tháng 10 năm 2015, đăng ký thay đổi lần 7 vào ngày 26 tháng 02 năm 2020</li></ul>
<b>Vốn điều lệ</b>	142.998.800.000 VNĐ
<b>Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 (theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán)</b>	158.477.431.418 VNĐ
<b>Địa chỉ</b>	Khu công nghiệp phía Nam, Xã Văn Phú, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam
<b>Điện thoại</b>	0912 236 287
<b>Fax</b>	021 6629 8666
<b>Website</b>	<a href="https://ybm.com.vn/">https://ybm.com.vn/</a>
<b>Mã cổ phiếu</b>	YBM

### 3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Ngày tháng	Mốc phát triển quan trọng
10/2015	Chính thức thành lập, hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất bột đá siêu mịn CaCO <sub>3</sub> với vốn điều lệ 35 tỷ đồng
10/2015	Công ty được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 5048873534 về dự án đầu tư: “DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT HẠT NHỰA TAICAL VÀ BỘT ĐÁ CaCO <sub>3</sub> ” tại KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với diện tích đất 38.800 m <sup>2</sup> , công suất hạt nhựa taical: 99.000 tấn/năm, bột đá CaCO <sub>3</sub> 45.000 tấn/năm.
10/2015	Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn CaCO <sub>3</sub> với công suất 45.000 tấn/năm.
01/2016	Công ty chính thức đưa Nhà máy sản xuất bột đá CaCO <sub>3</sub> tại Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái đi vào hoạt động với sản lượng 45.000 tấn/năm. Sản phẩm được các đối tác trong và ngoài nước đón nhận.
7/2016	Công ty được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 5048873534 thay đổi lần 2 về dự án đầu tư: “NHÀ MÁY SẢN XUẤT HẠT NHỰA TAICAL VÀ BỘT ĐÁ CaCO <sub>3</sub> ” tại KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với diện tích đất 53.800 m <sup>2</sup> , công suất hạt nhựa taical: 99.000 tấn/năm, bột đá CaCO <sub>3</sub> 80.000 tấn/năm.
8/2016	Hoàn thành việc xây dựng Nhà máy giai đoạn 2 đưa 03 dây chuyền sản xuất bột đá siêu mịn CaCO <sub>3</sub> đi vào hoạt động.
4/2017	Công ty được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 5048873534 thay đổi lần 3 về dự án đầu tư: “NHÀ MÁY SẢN XUẤT HẠT NHỰA TAICAL VÀ BỘT ĐÁ CaCO <sub>3</sub> ” tại KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với diện tích đất 64.596,8 m <sup>2</sup> , công suất bột đá CaCO <sub>3</sub> 250.000 tấn/năm.
4/2017	Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 100 tỷ với mục đích đầu tư mua lại cổ phần, vốn góp 2 công ty, thanh toán gốc và lãi vay, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản và bổ sung vốn lưu động.
5/2017	Mua lại cổ phần, vốn góp của 2 công ty: Công ty Cổ phần Thiết bị điện và Khoáng sản Yên Bái và Công ty TNHH Talc Việt Nam sở hữu 2 mỏ khoáng sản là đá hoa và quặng Talc là 2 nguyên vật liệu chính đầu vào của sản phẩm công ty sản xuất.

<b>6/2017</b>	Công ty được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái cấp thêm Giấy chứng nhận đầu tư số 0558173156 lần đầu về dự án đầu tư: “NHÀ MÁY SẢN XUẤT HẠT NHỰA TAICAL VÀ BỘT ĐÁ CaCO <sub>3</sub> ” tại KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với diện tích đất 44.000 m <sup>2</sup> , công suất hạt nhựa taical: 99.000 tấn/năm, bột đá CaCO <sub>3</sub> 105.000 tấn/năm.
<b>11/2017</b>	Công ty được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái cấp thêm Giấy chứng nhận đầu tư số 0558173156 thay đổi lần thứ nhất về dự án đầu tư: “NHÀ MÁY SẢN XUẤT HẠT NHỰA TAICAL VÀ BỘT ĐÁ CaCO <sub>3</sub> ” tại KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với diện tích đất 48.136,4 m <sup>2</sup> , công suất hạt nhựa taical: 99.000 tấn/năm, bột đá CaCO <sub>3</sub> 105.000 tấn/năm.
<b>5/2018</b>	Công ty tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ lên 129.999.380.000 đồng.
<b>8/2018</b>	Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
<b>11/2018</b>	Hoàn thành việc xây dựng Nhà máy 03,04 đưa 06 dây chuyền sản xuất bột đá siêu mịn CaCO <sub>3</sub> đi vào hoạt động
<b>11/2019</b>	Công ty tăng vốn điều lệ từ 129.999.380.000 đồng lên 142.998.800.000 đồng.

#### 4. NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

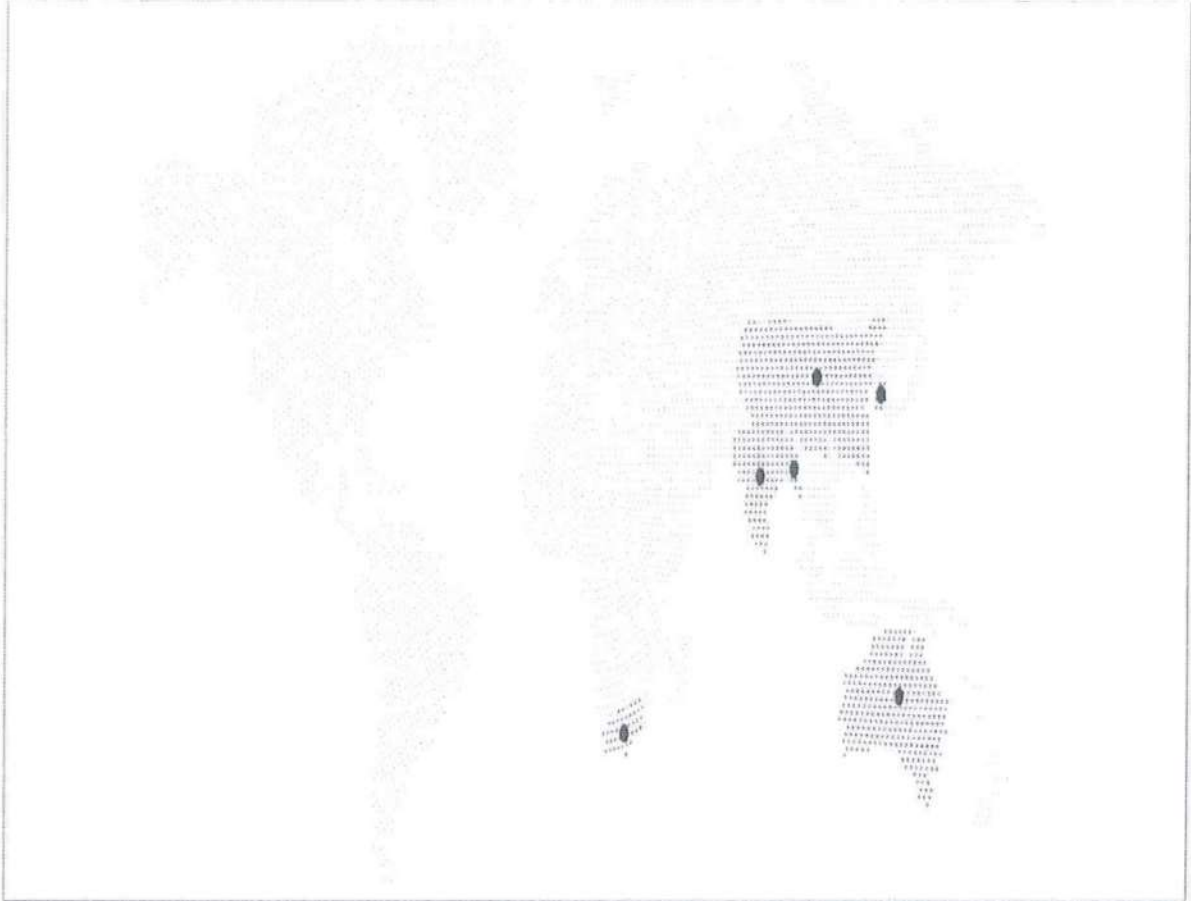
Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5200824701 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp lần đầu vào ngày 05 tháng 10 năm 2015, đăng ký thay đổi lần 7 vào ngày 26 tháng 02 năm 2020, các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: - Bán buôn hạt nhựa TaiCal và bột đá Cacbonat Canxi (CaCO <sub>3</sub> ) - Bán buôn quặng Talc, dolomit, sắt, đá vôi trắng, cao lanh - Bán buôn thạch anh, đá xây dựng, magie ooxit (MgO)	4690 (Chính)
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
4	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

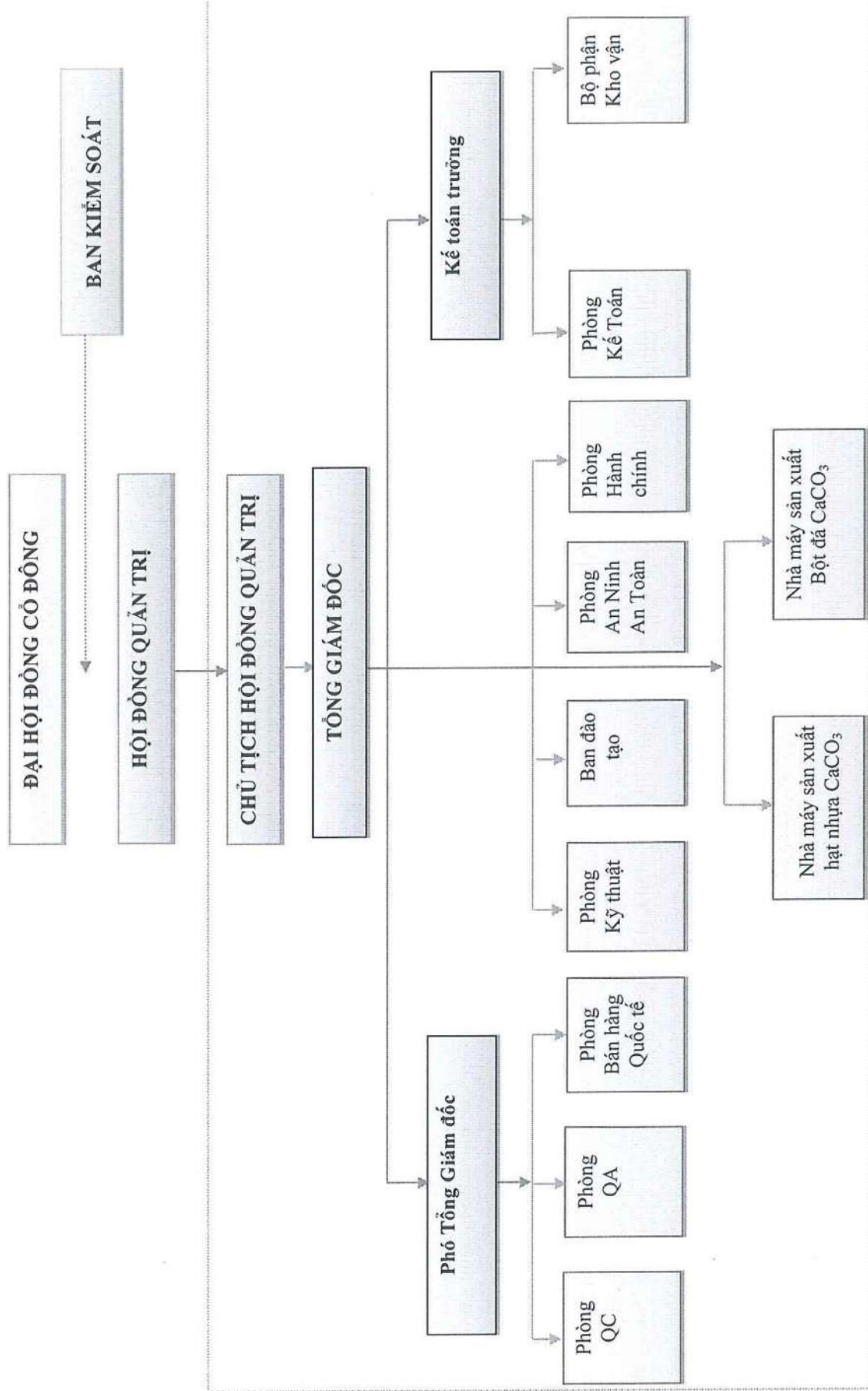
	Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	
5	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Khai thác đá thạch anh, đá xây dựng, magie ooxit (MgO) - Khai thác quặng Talc, dolomit, sắt, đá vôi trắng, cao lanh	899
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: - Sản xuất hạt nhựa TaiCal và bột đá Cacbonat Canxi (CaCo3) - Chế biến quặng Talc, dolomit, sắt, đá vôi trắng, cao lanh - Chế biến thạch anh, đá xây dựng, magie ooxit (MgO)	990
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Đại lý tàu biển - Dịch vụ vận tải đa phương thức	5229
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh kho bãi - Cho thuê đất, kho bãi, nhà xưởng và văn phòng	6810
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn phân bón	4669
12	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012

## 5. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Công ty nhận được sự tin dùng cũng như nhiều sự khen ngợi của khách hàng thị trường trong nước và phát triển kênh bán hàng rộng rãi tới nhiều thị trường quốc tế như Đức, Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Bangladesh, Trung Quốc, Indonesia..



## 6. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ





## **7. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

### **7.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thông qua mở rộng hình thức sở hữu và huy động vốn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến.
- Tạo công ăn việc làm, duy trì quyền làm chủ của người lao động trong Công ty.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo duy trì và ngày càng tăng lợi tức cho các cổ đông.

### **7.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

#### **✓ Về phát triển kinh doanh**

Trong thời gian trước mắt cũng như về lâu dài, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện những chiến lược phát triển đã vạch ra:

- Phát triển và nâng cao năng lực của Công ty;
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao;
- Huy động, tăng vốn Điều lệ nâng cao khả năng đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong những lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu truyền thống, đồng thời mở rộng và phát triển thêm các ngành sản xuất kinh doanh mới có nhiều tiềm năng.
- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến thị trường trong nước và thế giới nhằm dự đoán đúng xu hướng thị trường để đưa ra các quyết định phù hợp;
- Tăng cường công tác quản lý các mặt, đặc biệt là quản lý chi phí, quản lý nợ và đổi mới chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh.

#### **✓ Về xây dựng văn hóa doanh nghiệp**

- Tuyên truyền cho CBCNV chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nước, nội quy quy chế của doanh nghiệp.
- Tôn trọng các giá trị của doanh nghiệp (tôn trọng chất lượng sản phẩm do mình tạo ra).
- Tác phong làm việc công nghiệp, thái độ làm việc vui vẻ, văn minh lịch sự.
- Thực hiện tốt các quyền lợi đối với người lao động; động viên khen thưởng CBCNV kịp thời tạo động lực cho người lao động trong lao động sản xuất.
- Tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức đoàn thể trong Doanh nghiệp hoạt động.

✓ **Các hoạt động khác**

- Đối với việc bảo vệ môi trường: nghiêm chỉnh chấp hành hướng dẫn của cơ quan chức năng; trang bị những thiết bị.
- Tích cực tham gia các hoạt động của địa phương: đóng góp đầy đủ các quỹ, thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động công ích của địa phương ...
- Sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước.

## **8. RỦI RO**

### **8.1. Rủi ro về kinh tế**

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái nói riêng. Do vậy, Công ty cần phải xem xét sự tác động từ các yếu tố này đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

#### **Tăng trưởng kinh tế thế giới**

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cảnh báo ngày 15/10/2019: Do Chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ khiến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu 2019 giảm xuống mức thấp nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009. Trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới (World Economic Outlook) mới được cập nhật, IMF hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2019 về 3%, từ mức 3,2%. Nguyên nhân chính cho sự cắt giảm triển vọng này là xung đột thương mại. Bản báo cáo được đưa ra vào dịp IMF và Ngân hàng Thế giới (WB) tiến hành kỳ họp thường niên ở Washington. Báo cáo của IMF nói rằng đến 2020, thuế quan mà Mỹ và Trung Quốc đã tuyên bố áp lên hàng hóa của nhau sẽ khiến sản lượng kinh tế toàn cầu giảm 0,8%, tương đương mức giảm 700 tỷ USD, bằng quy mô của nền kinh tế Thụy Sĩ. Trong trường hợp Mỹ-Trung xóa hết thuế quan đã áp lên hàng hóa của nhau, sản lượng kinh tế toàn cầu sẽ tăng 0,8%. IMF dự báo kinh tế toàn cầu 2020 tăng trưởng 3,4% nhờ triển vọng tăng trưởng tốt của những nền kinh tế mới nổi như Brazil, Mexico, Nga, Saudi Arabia và Thổ Nhĩ Kỳ.

Cũng theo dự báo năm 2020 gần đây, Tổng Giám đốc Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) Kristalina Georgieva đánh giá tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ chịu ảnh hưởng nhẹ từ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (Covid-19) gây ra.

Tổng Giám đốc IMF nhận định rằng Covid-19 sẽ làm chậm lại tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn

cầu, ít nhất là trong ngắn hạn. Thế giới đang chứng kiến những hệ quả trực tiếp dần hình thành ở lĩnh vực sản xuất, các chuỗi giá trị đang bị ảnh hưởng từ sự gián đoạn do bệnh dịch tạo ra. Các lĩnh vực như vận tải hành khách và du lịch cũng đã bị thiệt hại trực tiếp trong nhiều tuần qua.

Theo nhận định của Straits Times, dịch Covid-19 đã làm nổi bật vấn đề Trung Quốc là nguồn rủi ro đối với nền kinh tế toàn cầu do chiếm đến 16% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của thế giới. Nếu Covid-19 gây tác động mạnh lên nền kinh tế Trung Quốc, một số nước châu Á phải đối mặt với rủi ro trong triển vọng tăng trưởng kinh tế. Trong đó có Việt Nam, cũng chịu ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng kinh tế.

Tất cả các vấn đề về sự tăng trưởng kinh tế thế giới tuy không ảnh hưởng trực tiếp nhưng sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **Tăng trưởng kinh tế Việt Nam**

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8% (Quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%; quý III tăng 7,48%; quý IV tăng 6,97%). Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011.

Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%, đóng góp 4,6% vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,90%, đóng góp 50,4%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45%. Động lực chính của tăng trưởng kinh tế năm nay là tiếp tục là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 11,29%) và các ngành dịch vụ thị trường (ngành vận tải, kho bãi tăng 9,12%; bán buôn và bán lẻ tăng 8,82%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,62%).

Về cơ cấu kinh tế năm 2019, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 13,96% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,49%; khu vực dịch vụ chiếm 41,64%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,91% (Cơ cấu tương ứng của năm 2018 là: 14,68%; 34,23%; 41,12%; 9,97%). Trên góc độ sử dụng GDP năm 2019, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,23% so với năm 2018; tích lũy tài sản tăng 7,91%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 6,71%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 8,35%. Về chất lượng tăng trưởng kinh tế, năm 2019 đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GDP đạt 46,11%, bình quân giai đoạn 2016-2019 đạt 44,46%, cao hơn nhiều so với mức bình quân 33,58% của giai đoạn 2011-2015.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là chỉ báo quan trọng để Công ty đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ. Chính vì thế, hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây gắn liền với nhu cầu của thị trường.

## 8.2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán các bộ luật về Thuế và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty. Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, phần nào cũng tác động đến các vấn đề về công bố thông tin và các quy định chặt chẽ hơn đối với Công ty niêm yết nói chung và YBM nói riêng. Công ty cũng đang tiến hành rà soát các hệ thống văn bản, điều lệ, quyết định hiện tại để phổ biến cho cán bộ nhân viên và thay đổi theo đúng quy định của Luật chứng khoán 2019 sắp có hiệu lực thi hành.

Để kịp thời dự báo, ứng phó cũng như giúp Công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật, YBM có bộ phận pháp lý trực thuộc Ban thư ký Hội Đồng Quản Trị thường xuyên theo dõi, cập nhật những biến động luật pháp để kịp thời tham mưu, tư vấn cho Ban lãnh đạo có thể tận dụng tối ưu những điều kiện pháp lý có lợi và giảm thiểu thiệt hại khi một chính sách bất lợi với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty được đưa ra.

## 8.3. Rủi ro đặc thù ngành

### a) Rủi ro đặc thù trong ngành bột đá Canxi Cacbonat ( $CaCO_3$ )

Vì khoáng sản là tài nguyên quốc gia nên Luật Khoáng sản đưa ra những quy định nhằm quản lý chặt chẽ việc khai thác và chế biến khoáng sản để tránh lãng phí trong khai thác, tăng hiệu quả khai thác, chế biến và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, những quy định này đôi khi cũng gây những khó khăn cho các doanh nghiệp. Trước khi xin được giấy phép khai thác, doanh nghiệp phải thực hiện công tác điều tra, thăm dò địa chất để ra được báo cáo hàm lượng và trữ lượng của mỏ. Trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp phép khai thác, doanh nghiệp sẽ bị lỗ một khoản chi phí nhất định đối với công tác làm địa chất. Thêm vào đó, yêu cầu về công nghệ khai thác cũng rất nghiêm ngặt, đầu tư chi phí ban đầu rất lớn. Một rủi ro khác mà doanh nghiệp phải đối mặt đó là, rủi ro trong trường hợp khâu thăm dò không phản ánh đúng thực tế (số lượng và chất lượng kém hơn thực tế). Công suất khai thác thực không đạt kế hoạch ước tính ban đầu sẽ đẩy chi phí thành phẩm lên cao, sản phẩm sẽ không cạnh tranh và hiệu quả thu được không lớn, ảnh hưởng trực tiếp kế hoạch sản xuất của Công ty.

Các hoạt động của Công ty luôn bám sát quy trình đã được xây dựng cụ thể về việc thăm

dò, khảo sát địa chất cho từng hoạt động, dự án triển khai, nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro và tiết kiệm tối đa chi phí cho hoạt động này.

*b) Rủi ro đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh hạt nhựa*

Theo thống kê của Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA), hiện trong nước có khoảng 2.000 công ty tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh nhựa, trong đó chủ yếu là các công ty nhỏ và vừa. Số lượng công ty lớn cùng việc phân tán khiến gia tăng áp lực cạnh tranh trong ngành. Ngành nhựa là ngành phân tán nên không có công ty nào đủ khả năng chi phối các công ty còn lại.

Bên cạnh đó, giá nguyên liệu đầu vào phụ thuộc khá nhiều vào biến động giá thế giới và chiếm 80% trong cơ cấu chi phí sản xuất, điều này khiến biên lợi nhuận của công ty dễ bị tác động khi có thay đổi yếu tố đầu vào. Để đảm bảo mức sinh lời, nhiệm vụ đặt ra cho các công ty nhựa là duy trì và gia tăng thị phần đầu ra, điều này tăng áp lực cạnh tranh trong ngành.

Ngoài ra, mức độ khác biệt giữa các sản phẩm nhựa trong nước không cao, khách hàng có thể dễ dàng chuyển đổi nhà cung ứng mà không phải chịu nhiều chi phí do các sản phẩm nhựa của các công ty có độ phủ rộng khắp cả nước.

VPA cho rằng, đối với các công ty nhựa vật liệu xây dựng, chi phí đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị lớn khiến các công ty nhóm này phải chạy đua về sản lượng tiêu thụ nhằm bù đắp lại phần chi phí cố định đã đầu tư.

Ngành nhựa bao bì vẫn tăng trưởng tuy nhiên gia tốc tăng trưởng đang chậm lại, số lượng công ty sản xuất bao bì lớn, điều này khiến mức độ cạnh tranh trong mảng nhựa bao bì ngày càng gia tăng.

*c) Rủi ro về biến động giá cổ phiếu*

Những biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường có thể gây ảnh hưởng xấu đến các nhà đầu tư và doanh nghiệp. Việc biến động giá có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân, như quy luật cung- cầu trên thị trường, tâm lý sợ hãi và tham lam của các nhà đầu tư, những thông tin không chắc chắn và những biến động giá từ thị trường quốc tế, hay do chính bản thân doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả, thua lỗ... Những điều này có thể làm cho giá cổ phiếu của doanh nghiệp sụt giảm nghiêm trọng, làm doanh nghiệp khó huy động vốn. Do đó, doanh nghiệp luôn hỗ trợ nhà đầu tư bằng việc cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời, nhằm giúp nhà đầu tư có thể đưa ra quyết định đúng đắn nhất dựa trên kế hoạch phát triển trung và dài hạn của Công ty.

## **B- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019**

- ❖ **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
- ❖ **Tổ chức và nhân sự**
- ❖ **Tình hình đầu tư, tình hình thực các dự án**
- ❖ **Tình hình tài chính**
- ❖ **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**
- ❖ **Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội**

## 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM

### Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2019

(Đơn vị tính: Đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	435.924.636.607
2	Các khoản giảm trừ	15.316.364
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	435.909.320.243
4	Giá vốn hàng bán	310.061.307.933
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>125.848.012.310</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	492.429.679
7	Chi phí tài chính	22.496.444.829
8	Chi phí bán hàng	84.639.857.913
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.211.046.353
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<b>11.993.092.894</b>
11	Thu nhập khác	1.345.243
12	Chi phí khác	1.974.335.529
13	Lợi nhuận khác	<b>(1.972.990.286)</b>
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>10.020.102.608</b>
15	Thuế TNDN	805.350.525
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	<b>9.214.752.083</b>
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>644</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019)

Chỉ tiêu trên BCTC riêng	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% tăng giảm thực hiện/kế hoạch
Doanh thu thuần	triệu đồng	500.239	435.909,32	(12,86%)
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	30.000	9.111,38	(69,63%)
Vốn Chủ sở hữu	triệu đồng	161.449	158.328,84	(1,93%)
Vốn điều lệ	triệu đồng	143.000	142.998,8	0,00%
LNST/DTT	%	5,99%	2,09%	(65,11%)
LNST/VCSH	%	18,58%	5,75%	(69,05%)
Tỷ lệ Cổ tức	%	15%		

Chỉ tiêu trên BCTC Hợp nhất (HN)	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% tăng giảm thực hiện/kế hoạch
Doanh thu thuần HN	triệu đồng	520.000	435.919,3	(16,17%)
Lợi nhuận sau thuế HN	triệu đồng	31.000	9.214,75	(70,28%)
Vốn Chủ sở hữu HN	triệu đồng	162.849	158.477,43	(2,68%)
Vốn điều lệ HN	triệu đồng	143.000	142.998,8	0,00%
LNST/DTT HN	%	5,96%	2,11%	(64,60%)
LNST/VCSH HN	%	19,03%	5,81%	(69,47%)
Tỷ lệ Cổ tức	Đại%	15%		



## 2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 2.1 Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Đức Hậu	Giám đốc Công ty kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
2	Lê Hoàn	Phó Giám Đốc
3	Hoàng Anh Quân	Phó Giám Đốc

#### • Ông Vũ Đức Hậu - Giám Đốc Công ty

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/09/1961
Quốc tịch	Việt Nam
Chỗ ở hiện tại	Tổ 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Tốt nghiệp Đại học Sư phạm I – Hà Nội
Chức vụ hiện nay	Giám đốc Công ty kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	Tổng: <b>100.938</b> cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: <b>100.938</b> cổ phiếu, chiếm 0,74% vốn điều lệ. <ul style="list-style-type: none"><li>Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.</li></ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	

#### • Ông Lê Hoàn – Phó Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/09/1984
Nơi sinh	<b>Thịnh Hưng – Yên Bình – Yên Bái</b>

Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Thịnh Hưng – Yên Bình – Yên Bái
Chỗ ở hiện tại	Tổ 5 TT Yên Bình – Yên Bình – Yên Bái
CMND	<b>060727420</b>
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện tự động hóa
Chức vụ hiện nay	Phó GD Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	Tổng 115.500 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 115.500 phiếu Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	

• Ông Hoàng Anh Quân – Phó Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/02/1987
Nơi sinh	Thôn Đại Tự, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Thôn Đại Tự, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc
CMND	135239877
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Chức vụ hiện nay	Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ	Tổng <b>38.500</b> cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 38.500 cổ phiếu, chiếm 0,27% vốn điều lệ. Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn

	điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu

## 2.2 Những thay đổi trong ban điều hành

- Ngày 17/06/2019, ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái đã thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/06/2019, miễn nhiệm và bổ nhiệm các thành viên HĐQT như sau:

Họ và tên	Chức danh	Ngày Bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Vũ Đức Hậu	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm 17/06/2019
Ông Nguyễn Đức Vũ	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm 17/06/2019
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm 17/06/2019
Ông Hoàng Văn Hùng	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm 17/06/2019
Ông Hoàng Anh Quân	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm 17/06/2019

- Năm 2019, Công ty đã miễn nhiệm và bổ nhiệm các thành viên trong ban điều hành như sau:

Họ và tên	Chức danh	NQHĐQT	Ngày Bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Vũ Đức Hậu	Giám đốc	09/2019/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm 02/10/2019
Ông Lê Hoàn	Phó Giám đốc	02/2020/QĐ-HĐQT-YBM	Bổ nhiệm 07/11/2019
Ông Hoàng Anh Quân	Phó Giám đốc	03/2020/QĐ-HĐQT-YBM-VP	Bổ nhiệm 08/01/2020
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	07/2019/NQ-HĐQT	Miễn nhiệm 02/10/2019
Ông Trần Trọng Tăng	Phó Tổng Giám đốc	08/2019/NQ-HĐQT	Miễn nhiệm 02/10/2019

## 3. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

Tiêu chí

Giá trị

---

Số lượng nhân sự đến 31/12/2019

221 người

Thu nhập bình quân năm 2019

9 triệu / người/ tháng

- **Chế độ làm việc:**

Công ty luôn bố trí sắp xếp đủ việc làm cho người lao động và thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo các quy định.

Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBCNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên Công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước.

Nghỉ ốm, thai sản: CBCNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt.

- **Chính sách đào tạo:**

Do yêu cầu vận hành các dây chuyền kỹ thuật mới trong xây dựng nên vấn đề đào tạo và đào tạo lại được Công ty thực hiện thường xuyên và liên tục.

Trong công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng các hoạt động đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho khối cán bộ quản lý. Việc đào tạo thường được tiến hành tại Công ty, ngoài ra Công ty cũng cử cán bộ công nhân viên đi học nâng cao tại các trường đại học, các trung tâm hoặc tham gia các khoá đào tạo ngắn hạn, dài hạn để cập nhật kiến thức, thông tin mới.

- **Chính sách lương thưởng vào phúc lợi:**

Công ty áp dụng phương án trả lương theo chức danh công việc, theo năng suất, mức khoán tùy theo vị trí công việc được giao, đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, vị trí công việc nhằm thu hút được nhân lực có trình độ cao.

Tiếp tục duy trì thực hiện chế độ phụ cấp cho các chức danh và vị trí có yêu cầu đặc biệt để đảm bảo khuyến khích lao động gắn bó làm việc lâu dài tại Công ty.

- **Chính sách trợ cấp:**

Trợ cấp khó khăn tùy theo mức độ;

Trợ cấp thôi việc theo Luật hiện hành và Công ty cũng trợ cấp thêm tiền ngoài Luật

- **Các chính sách khác:**

Người lao động được thực hiện đầy đủ các chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và Điều lệ Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.

**4. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**

**4.1 Các dự án đầu tư lớn trong năm 2019**

<b>Công trình đang xây dựng dở dang</b>		<b>Giá trị quyết toán đến 31/12/2019</b> <i>(Theo BCTC kiểm toán)</i>
Chi phí thăm dò mỏ TALC Mỹ Thuận		6.924.530.271
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.924.530.271</b>

**4.2 Các khoản đầu tư vào Công ty con, liên kết:**

- **Công ty con:**

<b>Tên Công ty</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính</b>	<b>Vốn điều lệ (tỷ đồng)</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu của YBM (%)</b>	<b>Giá trị đầu tư của YBM (tỷ đồng)</b>
Công ty TNHH Talc Việt Nam	136 Phố Vàng, thị Trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	Khai thác quặng TALC	15	99%	14,85

- Trong năm: Công ty đã thanh lý toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty con: Công ty CP Thiết bị điện và Khoáng sản Yên Bái, chuyển nhượng cổ phần đang nắm giữ Công ty này sang cho Bà Hoàng Thị Phương với giá chuyển nhượng 18,9 tỷ đồng: Thời hạn thanh toán trước ngày 31/05/2020 theo nghị quyết số 31.10/2019/NQ-HĐQT ngày 31/10/2019.

- Công ty vẫn đang thực hiện đầu tư 99% vào Công ty TNHH Talc Việt Nam, với thông tin dự án đầu tư chi tiết như sau:

+ Dự án Khai thác quặng Talc theo Giấy chứng nhận đầu tư số 18121000573 do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ cấp ngày 13/3/2015

+ Tên Dự án: Dự án khai thác quặng Talc

- + Địa điểm thực hiện: Xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 26,6 ha (trong đó, khu vực khai thác: 19,31 ha; khu vực đô thái: 6,54; khu văn phòng và phụ trợ: 0,86 ha)
- + Mục tiêu và quy mô của dự án: Khai thác, chế biến quặng Talc cung cấp cho thị trường trong nước để làm phụ gia sản xuất công nghiệp; Công suất khai thác đá nguyên khai 16.275 tấn/năm.
- + Tổng mức đầu tư: 40.581.658.000 đồng (Bốn mươi tỷ năm trăm tám mươi một triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng). Bằng 100% vốn tự có của doanh nghiệp và huy động hợp pháp khác.
- + Thời gian hoạt động: 30 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư
- + Thời gian dự kiến khai thác: Hiện tại, Công ty TNHH Talc Việt Nam đang hoàn thiện các thủ tục để xin Bộ Tài nguyên và Môi trường tỉnh cấp giấy phép khai thác. Dự kiến bắt đầu khai thác từ đầu năm 2021.
- + Sản phẩm khai thác: Là quặng Talc để sản xuất hạt nhựa Talcal (Là nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái).
- + Hiện tại đến hết năm 2019 Công ty đang thực hiện xây dựng cơ bản để đưa vào khai thác mỏ, do đó chưa phát sinh doanh thu, lợi nhuận từ Công ty

**- Công ty liên doanh, liên kết:**

Theo Nghị quyết 31.08/2019/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng quản trị, trong năm Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 600.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Europlast cho Ông Hoàng Quốc Huy với giá chuyển nhượng 6.000.000.000 VNĐ.

Đến thời điểm 31/12/2019, Công ty không còn đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết.

## 5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 5.1 Tình hình tài chính Công ty

(Đơn vị tính : Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	459.031.022.126	477.016.882.102	(3,77%)
Doanh thu thuần	435.909.320.243	320.574.987.999	35,98%

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.993.092.894	22.340.163.501	(46,32%)
Lợi nhuận khác	(1.972.990.286)	(415.083)	475.224%
Lợi nhuận trước thuế	10.020.102.608	22.339.748.418	(55,15%)
Lợi nhuận sau thuế	9.214.752.083	18.897.647.771	(51,24%)

(Số liệu lấy từ BCTC hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán)

## 5.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

(Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019 (BCTC hợp nhất)	Năm 2018 (BCTC hợp nhất)
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	Lần	1	0,9
- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	0,64	0,46
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,65	0,67
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	1,90	1,58
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Vòng	3,23	2,63
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	93,14%	85,19%%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,11%	8,90%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bình quân	%	5,98%	19,65%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	1,97%	7,58%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	2,75%	6,97%

Qua các số liệu hoạt động SXKD của Công ty năm 2019 cho thấy:

Nhìn chung, các số liệu năm 2019 không khả quan hơn năm 2018 đặc biệt các chỉ số về khả năng sinh lời bị giảm sút đáng kể. Trong bối cảnh tình hình kinh tế năm 2019 khó khăn đặc biệt do giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng, chất lượng đá kém, tỷ lệ hao hụt tăng cao, chi phí nguyên vật liệu tăng mạnh ảnh hưởng đến tỷ lệ LNST/DTT giảm từ 8,9% về 2,11%.

Về nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán vẫn trong mức an toàn: Hệ số thanh toán ngắn hạn là 1.

Hệ số thanh toán nhanh 0,64: Nếu hàng tồn kho luân chuyển chậm thì khả năng thanh toán ngắn hạn có ảnh hưởng xấu.

Tỷ suất Lợi nhuận gộp/DTT giảm do yếu tố đầu vào tăng và hao hụt, bên cạnh đó do chi phí vận chuyển ở khâu bán hàng tăng từ 66,94 tỷ đồng lên 83,07 tỷ đồng do trong năm 2019 sản lượng tiêu thụ tăng cao hơn năm ngoái nên chi phí vận chuyển cũng tăng tương ứng do vận chuyển nhiều chuyển hàng.

## 6. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### 6.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 14.299.880 cổ phần.

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 14.299.880 cổ phần.

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

### 6.2. Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 18/09/2019.

TT	Danh mục	Số lượng (cổ đông)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>634</b>	<b>14.200.099</b>	<b>142.000.990.000</b>	<b>99,30%</b>
1	Cổ đông tổ chức	2	3.295.490	32.954.900.000	23,05%
	<i>Trong đó: Nhà nước</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0%</i>
	Cổ đông cá nhân	632	10.904.609	109.046.090.000	76,25%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>9</b>	<b>99.781</b>	<b>997.810.000</b>	<b>0,7%</b>
1	Cổ đông tổ chức	4	3.388	33.880.000	0,02%
2	Cổ đông cá nhân	5	96.393	963.930.000	0,67%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
	<b><u>Tổng cộng</u></b>	<b>643</b>	<b>14.299.880</b>	<b>142.998.800.000</b>	<b>100%</b>



- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1.	Công ty cổ phần Nhựa Châu Âu	0700253609	Khu Công nghiệp Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	3.289.000	23,00%
<b>Tổng cộng</b>				<b>3.289.000</b>	<b>23,00%</b>

### 6.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2019 Công ty đã phát hành tăng vốn từ việc trả cổ tức bằng cổ phiếu theo Tỷ lệ thực hiện quyền 10:1, (tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu và cứ 10 quyền sẽ được hưởng 01 cổ phiếu mới): Theo đó, Vốn điều lệ Công ty tăng lên từ 129.999.380.000 đồng lên 142.998.800.000 đồng, (Nguồn trích: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2018)

Trong năm 2019, Theo nghị quyết của Hội đồng quản trị số 11/2019/NQ-HĐQT ngày 22/11/2019, Công ty hoãn thời gian trả cổ tức năm 2018 bằng tiền từ ngày 29/11/2019 sang ngày 31/07/2020.

### 6.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

## **7. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**

### **7.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, giảm giá vốn, hạn chế chi phí xử lý.

### **7.2. Tiêu thụ năng lượng**

Công ty luôn chú trọng đến vấn đề tiết kiệm năng lượng; nâng cao ý thức cán bộ công nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm điện; ưu tiên sử dụng bóng đèn compact tiết kiệm điện.

### **7.3. Tiêu thụ nước:**

Về vấn đề xử lý nước thải: Công ty thu gom và xử lý nước thải đúng quy định, đảm bảo không ảnh hưởng môi trường xung quanh.

### **7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

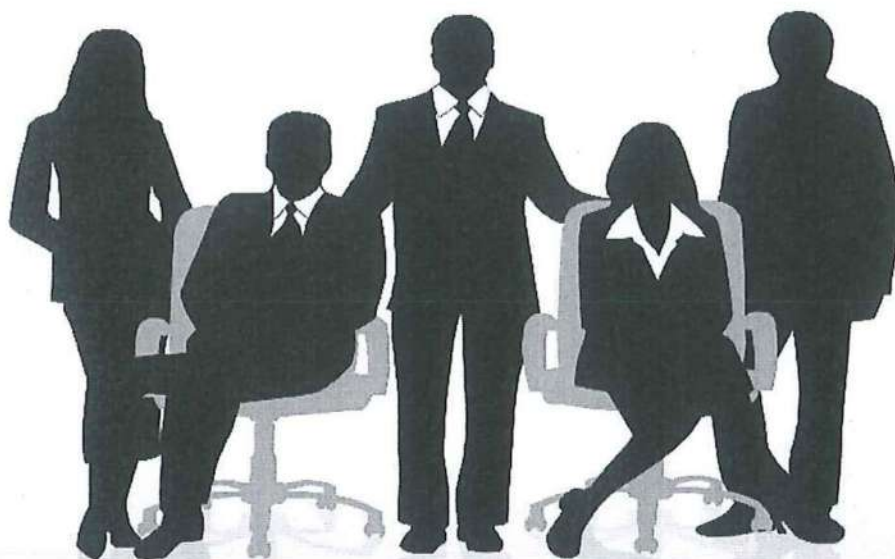
Công ty luôn tuân thủ và chủ động nắm bắt các quy định của pháp luật về môi trường; phổ biến cán bộ công nhân viên nắm bắt và thực hiện.

### **7.5. Chính sách liên quan đến người lao động:**

Công ty có tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan học tập sau một năm làm việc vất vả. Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ được quy định trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, được tham gia hoạt động công đoàn; đoàn thanh niên. Ngoài ra cán bộ công nhân viên trong Công ty còn được đào tạo, tham gia các khóa học tập huấn, trang bị kiến thức và thực hành về phòng chống chữa cháy.

## C- BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- ❖ **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- ❖ **Tình hình tài chính**
- ❖ **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- ❖ **Kế hoạch phát triển trong tương lai**



## 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2019 (BCTC hợp nhất)	Năm 2018 (BCTC hợp nhất)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
1.Doanh thu thuần	435.924.636.607	320.574.987.999	35,98%
2.Giá vốn hàng bán	310.061.307.933	198.233.061.624	56,41%
3.Lợi nhuận gộp	125.848.012.310	122.341.926.375	2,87%
4.Doanh thu tài chính	492.429.679	1.132.196.392	(56,51%)
5.Chỉ phí tài chính	22.496.444.829	14.248.641.681	57,88%
6.Chỉ phí bán hàng	84.639.857.913	69.694.987.055	21,44%
7.Chỉ phí quản lý doanh nghiệp	7.211.046.353	17.190.330.530	(58,05%)
8.Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	11.993.092.894	22.340.163.501	(46,32%)
9.Lợi nhuận khác	(1.972.990.286)	(415.083)	475.224,28%
10.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.020.102.608	22.339.748.418	(55,15%)
11.Thuế TNDN hiện hành	805.350.525	3.442.100.647	(76,60%)
12.Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.214.752.083	18.897.647.771	(51,24%)
13.Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	644	1.322	(51,23%)

(Số liệu lấy từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019)

Trong năm 2019, HĐQT Công ty chưa thể thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch được giao theo kế hoạch đề ra trong ĐHCĐ thường niên năm 2019. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có sự sụt giảm lớn từ 22,34 tỷ đồng xuống còn 10,02 tỷ đồng (giảm 55,15%). Do tình hình chung do năm 2019 ngành kinh doanh bột đá CaCO<sub>3</sub> gặp khó khăn ở khâu đầu vào nguyên liệu sản xuất.

Doanh thu năm 2019, nguyên nhân chính do chất lượng đá nguyên liệu đầu vào kém, tỷ lệ hao hụt tăng cao, chi phí nguyên vật liệu tăng mạnh. Ảnh hưởng đến lợi nhuận gộp trong khi đầu vào bị tăng, giá đầu ra vẫn không thay đổi nhiều. Tỷ suất Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần năm 2019

giảm so với năm 2018, chi phí bán hàng tăng 21% là 2 yếu tố chính gây ra Lợi nhuận trong năm bị giảm mạnh.

Bên cạnh đó, Doanh thu tài chính năm nay bị giảm so với năm ngoái 56,51% từ 1,1 tỷ về 0,49 tỷ chủ yếu do năm 2019 chênh lệch tỷ giá phát sinh khi xuất khẩu hàng hóa ra thị trường nước ngoài không biến động nhiều như năm ngoái, vì vậy lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh năm 2019 bị giảm 56%. Trong khi đó, chi phí tài chính năm 2019 tăng 57,88% chủ yếu tăng từ tiền lãi vay ngân hàng: Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng tăng từ 154,78 tỷ lên 163,63 tỷ đồng do quy mô doanh thu tăng và giá cả đầu vào tăng nên cần thêm khoản tiền ngắn hạn để tài trợ hoạt động kinh doanh này.

Nguồn cung cấp cả thị trường trong nước và nước ngoài khá ổn định, nguồn cầu cả thị trường trong và ngoài nước đều tăng so với năm ngoái. Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng đàm phán với nhiều khách hàng để có thể tăng quy mô doanh thu bán hàng theo đó doanh thu thuần tăng 35,98% là tín hiệu tốt.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2019		Năm 2018	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán khu vực trong nước	324.691.383.315	74,49%	232.549.103.960	72,54%
Doanh thu xuất khẩu	111.217.936.928	25,51%	88.025.884.039	27,46%
<b>Tổng cộng</b>	<b>435.909.320.243</b>	<b>100%</b>	<b>320.574.987.999</b>	<b>100%</b>

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Công ty đã hoàn chỉnh đầy đủ và ban hành thực hiện một cách hệ thống, đồng bộ các quy chế quản lý: Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý kinh tế kỹ thuật, quản lý tổ chức lao động, quản lý an toàn, bảo hộ lao động, quản lý xe máy thiết bị, quy chế giao khoán nội bộ, chế độ báo cáo thống kê, hình thành hệ thống quản trị đồng bộ, khép kín các quy chế quản lý đó, tạo ý thức chấp hành của toàn thể CBCNV đã đi vào nề nếp mang lại hiệu quả thiết thực.

Công ty không ngừng đầu tư máy móc thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất kinh doanh và công việc quản lý, đặc biệt là các máy móc phục vụ thi công, các thiết bị cho công tác kiểm tra chất lượng. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên cử cán bộ đi học, đào tạo nhân viên, tuyển dụng các kỹ sư có trình độ, kinh nghiệm về làm việc để có thể sử dụng được thành thạo và hiệu quả các thiết bị

hiện đại phục vụ tốt cho hoạt động của Công ty.

## 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 2.1. Tình hình tài sản

(Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>236.047.690.370</b>	<b>230.727.206.685</b>
I. Tiền	4.283.266.303	3.072.135.136
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	125.626.044.859	91.283.589.852
IV. Hàng tồn kho	84.592.325.930	107.433.673.327
V. Tài sản ngắn hạn khác	21.546.053.278	28.937.808.370
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>222.983.331.756</b>	<b>246.289.675.417</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	115.178.638	9.010.558.989
II. Tài sản cố định	204.566.900.162	209.393.112.985
III. Tài sản dở dang dài hạn	6.924.530.271	9.006.453.836
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	2.000.000.000	5.984.400.184
V. Tài sản dài hạn khác	9.376.722.685	12.895.149.423
<b>Tổng tài sản</b>	<b>459.031.022.126</b>	<b>477.016.882.102</b>

(Số liệu lấy từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	49.39%	51.42%	2,03%
Tiền/ TSNH	1.28%	1.81%	0,53%
Phải thu ngắn hạn/ TSNH	37.98 %	53.22%	15,24%

Hàng tồn kho/ TSNH	44.70%	35.84%	(8,86%)
Tài sản ngắn hạn khác/TSNH	16.05%	9.13%	(6,92%)

Nhìn vào 2 bảng chỉ số trên, ta thấy quy mô tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản năm 2019 đã tăng lên so với năm ngoái 2,03%, chủ yếu tăng do khoản phải thu ngắn hạn mà chủ yếu tăng từ phải thu ngắn hạn khác từ 5,2 tỷ (năm 2018) lên 44,61 tỷ (năm 2019). Cụ thể: Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 1.890.000 cổ phần Công ty Cổ phần Thiết bị điện và Khoáng sản Yên Bái (Công ty con) cho Bà Hoàng Thị Phương với giá trị tương ứng 18,9 tỷ đồng theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 31.10/2019/NQ-HĐQT ngày 31/10/2019. Dự kiến trong năm 2020, Công ty sẽ thu hồi sớm khoản tiền này.

Tỷ trọng hàng tồn kho năm nay đã giảm so với năm ngoái trong khi doanh thu tăng tương ứng, Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực để bán hàng và tăng cường các hợp đồng xuất khẩu giảm trữ lượng tồn kho, giảm chi phí lưu kho gây tổn kém cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Tài sản dài hạn trong kỳ không có biến động lớn đặc biệt về tài sản cố định hữu hình. Trong năm Công ty đã thanh lý Công ty con Công ty Cổ phần Thiết bị điện và Khoáng sản Yên Bái với giá thanh lý bằng giá gốc ghi nhận trên sổ sách: 18,9 tỷ đồng. Vì vậy đến năm 2020, Công ty chỉ còn sở hữu một Công ty con là Công ty TNHH TALC Việt Nam với giá trị đầu tư là: 14,85 tỷ đồng.

## 2.2. Tình hình nợ phải trả

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2019 ( BCTC hợp nhất)	Năm 2018 ( BCTC hợp nhất)	Tăng giảm (+/-%)
<b>A.Nợ phải trả</b>	<b>300.553.590.708</b>	<b>327.154.175.556</b>	<b>(8,13%)</b>
I.Nợ ngắn hạn	235.547.838.463	267.326.848.238	(11,89%)
II.Nợ dài hạn	65.005.752.245	59.827.327.318	8,66%
<b>B.Vốn chủ sở hữu</b>	<b>158.477.431.418</b>	<b>149.862.706.546</b>	<b>5,75%</b>
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>459.031.022.126</b>	<b>477.016.882.102</b>	<b>(3,77%)</b>

(Số liệu lấy từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019)

Công ty đã quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo

mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó.

Nợ phải trả năm nay đã giảm 8,13% so với cùng kỳ, trong khi tổng nguồn vốn giảm nhẹ 3,77%. Vốn chủ sở hữu năm nay tăng 5,75% so với năm ngoái. Trong đó vốn góp của chủ sở hữu tăng từ 129.999.380.000 đồng lên 142.998.800.000 đồng là do trong năm 2019 Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông.

Công ty đã theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn nhằm đáp ứng các quy định về thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

### **3. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2020**

#### **3.1. Chiến lược phát triển nâng cao năng lực Công ty:**

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu tổ chức của Công ty, nâng cao năng lực và vị thế cạnh tranh, phạm vi hoạt động và sản xuất đa dạng.

Củng cố và xây dựng bộ máy tham mưu giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty gọn nhẹ nhưng thực sự tinh nhuệ, đủ mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng để đảm đương và hoàn thành các công việc thật sự chất lượng, hiệu quả.

#### **3.2. Chiến lược phát triển trong sản xuất kinh doanh**

Tiếp tục thực hiện đầu tư đạt hiệu quả vào các lĩnh vực có tính bền vững và tiềm năng lâu dài, cụ thể là: Sản xuất và kinh doanh bột đá CaCO<sub>3</sub>.

Tiếp tục đầu tư vào Công ty con: **Công ty TNHH Talc Việt Nam** để giữ nguồn cung cấp đầu vào cho YBM. Sản phẩm Công ty con sản xuất là quặng Talc để sản xuất hạt nhựa Talcal (Là nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái).

#### **3.3. Chiến lược đầu tư, đào tạo phát triển nguồn nhân lực**

Nâng cao thu nhập CBCNV, có cơ chế ưu đãi khuyến khích động viên cán bộ, nhân viên, công nhân kỹ thuật khi phải đảm nhận nhiệm vụ, đảm đương các công việc có tính chất phức tạp và nằm tại các vùng khó khăn, yên tâm công tác.

Tạo điều kiện và môi trường làm việc để mỗi cá nhân có cơ hội tự phát triển, hoàn thiện, nâng cao trình độ nghiệp vụ của mình.

Thường xuyên gửi cán bộ công nhân viên đi tập huấn ngắn hạn, dài hạn để nâng cao chất lượng cán bộ, trình độ chuyên môn.



Hợp tác đào tạo hoặc gửi đi đào tạo khối công nhân kỹ thuật để có thể tiếp cận và vận hành các dây chuyền sản xuất mới, hiện đại.

#### **3.4. Chiến lược huy động vốn, tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần:**

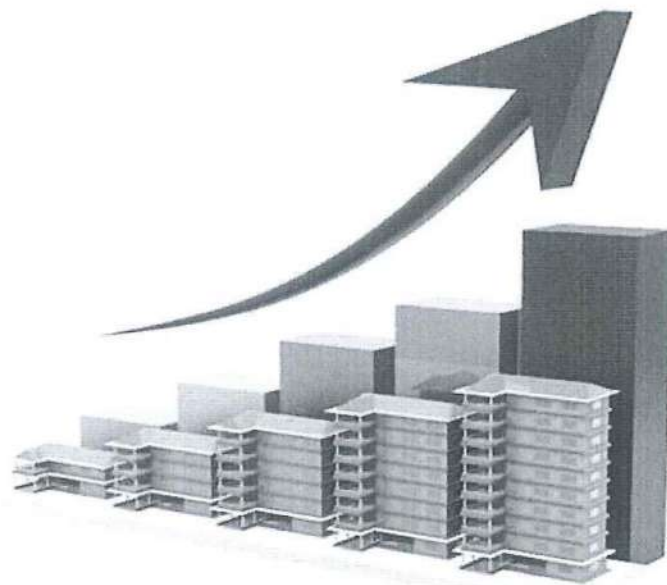
Huy động nguồn vốn từ các cá nhân, tổ chức; phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để huy động bổ sung nguồn vốn đầu tư cho các dự án tiềm năng mà Công ty đang triển khai.

#### **3.5. Công tác tài chính**

Tìm phương án phù hợp để giải quyết bài toán Quy mô tài chính phù hợp, hiệu quả đáp ứng dòng đầu tư từ sản xuất kinh doanh, phát triển quảng bá sản phẩm, sửa chữa nhà máy, máy móc thiết bị, hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh năm 2020 và những năm tới.

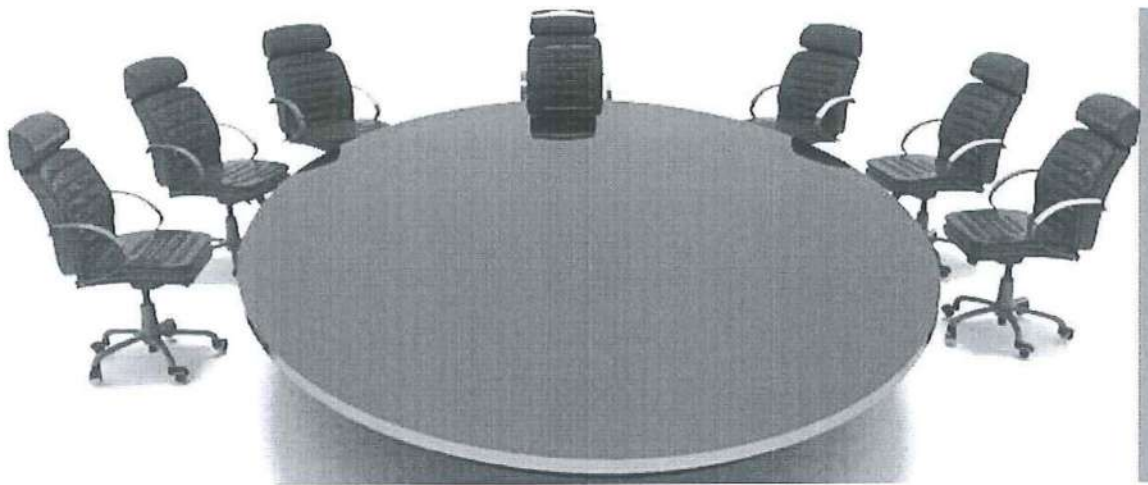
#### **3.6. Công tác tổ chức**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị nội bộ phù hợp và hiệu quả với mọi hoạt động của Công ty.
- Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn cụ thể đánh giá chất lượng lao động.
- Đầu tư trọng điểm cho nhân sự, cán bộ, nhân viên Công ty trong mọi bộ phận luôn là yếu tố then chốt quyết định kết quả công việc.



## D- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ❖ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- ❖ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- ❖ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



## **1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1.1. Công tác phát triển Công ty**

Hiện tại lĩnh vực chủ yếu của YBM là sản xuất và kinh doanh bột đá CaCO<sub>3</sub>, đây là những lĩnh vực có nhiều triển vọng và phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà Nước. Trong những năm tới, Công ty đã đề ra chiến lược gia tăng sản xuất kinh doanh như phát triển nguồn nhân lực, huy động vốn, tiếp tục củng cố, kiện toàn cũng như mở rộng ngành nghề. Với định hướng này, Công ty có thể kết hợp sức mạnh truyền thống của mình trong lĩnh vực xây lắp với sức mạnh cũng như thời cơ trong việc kinh doanh bất động sản để hoà cùng sự phát triển của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

### **1.2. Công tác tài chính**

- Lập kế hoạch dự toán tài chính hàng tháng, quý năm từ các bộ phận để tổng hợp thành dự toán tài chính toàn Công ty với mục đích sử dụng hiệu quả nhất nguồn vốn kinh doanh.
- Năm 2019 Công ty thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, cổ đông, người lao động theo nghị quyết Đại hội cổ đông giao.
- Năm 2019 Công ty đã thuê Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng điều lệ quy định.

### **1.3. Công tác tổ chức**

- Bổ nhiệm các cán bộ quản lý có năng lực, trách nhiệm, nhiệt tình phục vụ công tác quản lý của các bộ phận chức năng trong Công ty.
- Ban hành các Quy chế quản lý Công ty theo Điều lệ và phù hợp thực tế để quản trị Công ty khoa học, hiệu quả.
- Bổ sung thêm nhân sự có năng lực phù hợp yêu cầu công việc cho các bộ phận phục vụ công tác theo đúng Quy trình thi tuyển dụng công khai, minh bạch.

## **2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng giám đốc đứng đầu là Tổng giám đốc Công ty đã điều hành linh hoạt, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm và là người đại diện trước pháp luật đã điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Pháp luật hiện hành, phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty.

Tổng giám đốc đã phân giao nhiệm vụ công tác cụ thể cho từng thành viên trong Ban Tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực hoạt động của Công ty, chỉ đạo các phòng ban rà soát, hoàn chỉnh quy chế và kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự; Nắm bắt và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đã hoàn thành xuất sắc, đạt và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT cụ thể như các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội cho người lao động, công tác an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiện và đảm bảo cố gắng cho đồng...



## E- QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban Kiểm soát
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát



## 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị giám sát Ban giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết HĐQT, nghị quyết, quyết định đại hội cổ đông, các quy chế quản lý và điều lệ của Công ty đã ban hành.
- Hàng tháng HĐQT kiểm điểm công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng trước và kế hoạch tháng, quý sau; nắm bắt kịp thời các bất cập tồn tại và đề ra biện pháp khắc phục yêu cầu BGD thực hiện.
- Phê duyệt và giám sát việc cân đối về nguồn lực, vật lực, trang thiết bị để tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch của Ban giám đốc điều hành.
- Các cuộc họp của HĐQT như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT- YBM	02/01/2019	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Hoàng Anh Quân
2	02/2019/NQ- HĐQT	21/04/2019	Họp HĐQT
3	03/2019/NQ- HĐQT	04/05/2019	Tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2019
4	04/2019/NQ- HĐQT	06/08/2019	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018
5	31.08/2019/NQ- HĐQT-YBM	31/08/2019	Rút vốn tại Công ty cổ phần đầu tư năng lượng EuroPlast
6	05/2019/NQ- HĐQT	26/09/2019	Thay đổi thời gian trả cổ tức năm 2018 bằng tiền
7	06/2019/NQ- HĐQT	27/09/2019	Điều chỉnh loại chứng khoán của người sở hữu chứng khoán
8	07/2019/NQ- HĐQT	02/10/2019	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám đốc – Người đại diện Pháp luật của Công ty
9	08/2019/NQ- HĐQT	02/10/2019	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc
10	09/2019/NQ- HĐQT	02/10/2019	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Kinh doanh
11	10/2019/NQ-	02/10/2019	Bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng tổng hợp

	HDQT		
12	31.10/2019- HDQT-YBM	31/10/2019	Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần thiết bị điện và khoáng sản Yên Bái
13	11/2019/NQ- HDQT	22/11/2019	Thay đổi thời gian trả cổ tức bằng
14	01.12/2019/NQ- HDQT-YBM	01/12/2019	Triển khai thực hiện xây dựng công trình nhà máy 5

## 1.2. Cơ cấu thành phần Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Hoàng Quốc Huy	Chủ tịch HĐQT-	0	0%
2	Huỳnh Song Trà	Thành viên HĐQT	0	0%
3	Vũ Đức Hậu	Thành viên HĐQT	100.938	0,74%
4	Nguyễn Đức Vũ	Thành viên HĐQT	448	0,0031%

- Trong năm 2019, Công ty đã miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với các thành viên sau:

+ Ông Nguyễn Tiến Dũng: Kể từ ngày 17/06/2019

+ Ông Hoàng Văn Hùng: Kể từ ngày 17/06/2019

+ Ông Hoàng Anh Quân: Kể từ ngày 17/06/2019

- Đồng thời đã bổ nhiệm 2 thành viên mới trong HĐQT:

+ Ông Vũ Đức Hậu: Bầu bổ sung từ ngày 17/06/2019

+ Ông Nguyễn Đức Vũ: Bầu bổ sung từ ngày 17/06/2019

## 2. BAN KIỂM SOÁT

### 2.1. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (đến 31/12/2019)	Tỷ lệ %
1	Lê Anh Tuấn	Trưởng BKS	0	0%
2	Nguyễn Văn Don	Thành viên BKS	0	0%

3	Mai Việt Cường	Thành viên BKS	0	0%
---	----------------	----------------	---	----

## 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty; việc chấp hành các quy chế, quy định nội bộ hiện hành do HĐQT và Tổng giám đốc Công ty ban hành.
- Hàng quý thăm tra báo cáo tài chính của Công ty; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

BKS đã tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT cùng HĐQT xây dựng định hướng cho SXKD đầu tư XDCB đạt hiệu quả.

## 3. THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### 1.1 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Số TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Thị Phương	Chị gái Ông Hoàng Quốc Huy - Chủ tịch HĐQT	0	0%	230.769	1,61%	Mua 230.769 cổ phiếu ngày 18/12/2019

### 1.2 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có

### 1.3 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Thực hiện theo đúng quy chế quản trị Công ty, điều lệ tổ chức hoạt động và quy định của pháp luật.

## F- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

### 1. Ý kiến kiểm toán.

- **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:** “Chúng tôi được bổ nhiệm kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2020, do đó, chúng tôi đã không được chứng kiến việc kiểm kê thực tế tiền mặt và hàng



tồn kho tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về số dư tiền mặt và hàng tồn kho tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 với giá trị được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán là 1.755.33.265 VND và 84.592.325.930 VND.”

- **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:** Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn: “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán hợp nhất; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất; Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất; Báo cáo kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật về kế toán.

*(Có báo cáo tài chính kèm theo)*

## XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Hoàng Anh Quân 

